

có ngã thức riêng biệt, thí dụ như tiên nữ, thì hành một cách vô thức theo bản năng, và một là các vị đã có ngã thức.

Như vậy, vũ trụ đơn giản là một trường học khổng lồ, một cơ cấu thúc đẩy sự tiến hóa, và chúng có cho sự thăng tiến trong diễn trình không phải chỉ gồm hiểu biết về sự hiện hữu của nó, mà quan trọng hơn nữa là việc có cơ hội tham gia vào Thiên Cơ to rộng.

Nếu ý trên được chấp thuận, thì một mẫu mực có thể dùng để đo chặng phát triển của cá nhân là mức độ tham gia ngày càng hữu hiệu, thông minh, hùng mạnh trong việc trợ giúp cái phận sự sâu kín nhất trong vật của thiên nhiên. Nó không gì khác hơn là sự hằng khai mở, hay nói giản dị là sự tăng trưởng. Cái động lực để nảy nở được truyền vào sức sống nội tại, 'sống' bên trong mọi sinh linh. Bao niên kỷ trôi qua nhưng diễn trình này không những tiếp tục mà lại có sinh hoạt với năng lực tăng bội phần.

Thiên Thần Chữa Bệnh.

Thêm vào các hoạt động này và những phần việc khác của hàng thiên thần cõi thượng trí và cao hơn nữa, hình như đại thiên thần công viên Cornwall đảm nhiệm luôn việc trợ giúp bệnh viện Green Lane, cả bệnh nhân và người đến thăm họ. Tôi cũng quan sát thấy rằng trí não của các bác sĩ nào khá mẫn cảm đôi khi nhận được hướng dẫn, dưới hình thức có khuynh hướng đáp lại trực giác, nhất là khi có tình trạng bệnh nhân có phần bí ẩn. Trợ giúp này cũng xảy đến với y tá, khi họ không ý thức nhưng thỉnh lĩnh nhận lóe sáng trực giác, gợi ý một cách trị liệu và chăm sóc đặc biệt.

Nhưng liên quan đến việc giải phẫu, phục hồi và chữa lành thương tật là một cấp thiên thần khác hẳn. Những vị này gần như không có tương giao nào với các thiên thần chăm lo cho thiên nhiên. Phần việc của họ là đưa các năng lực cao, nhất là tinh cảm và trí cụ thể, trừu tượng vào vết thương, cơ quan, não bộ và thần kinh để kết hợp hay cả việc tạo tác, rồi thì sinh lực cõi ether tự động theo sau. Tôi để ý tới một thiên thần chữa bệnh cao cả ở một khu trong bệnh viện, ngài thực hiện phần việc của mình theo cách trực tiếp và thân cận tới hết mức karma cho phép, bởi luật này dĩ nhiên đóng vai trò rất ý nghĩa, quyết định phần nào tiến trình lành bệnh và tác dụng từ đó sinh ra.

Một đại thiên thần thật cao quý xinh đẹp cùng với thiên thần công viên Cornwall trông coi hoạt động của các thiên thần và tinh linh ở bệnh viện, cho phép có sự trợ lực khi nào có thể làm vậy và nên làm. Một phần của sự trợ giúp này xảy ra dưới dạng những đường tư tưởng (thí dụ tư tưởng tạo tế bào) và lực tinh thần cùng cõi thượng trí tràn vào thân người bệnh, rơi cả lên người họ từ trên xuống, đôi khi là những dải thật nhỏ đầy năng lực nén chặt.

Mỗi bệnh nhân, mỗi ai đau đớn đều nhận sự chăm lo trên qua nhiều cách thức khác nhau. Ai bị tai nạn hay gặp chuyện bất ngờ khác được thiên thần đến lo lắng ngay, và những trợ giúp nào mà tinh linh và thiên thần có thể làm được mà thuận với karma đều được thực hiện. Có sự liên lạc và hợp lực chặt chẽ không ngừng giữa hai đại thiên thần chủ trì công viên Cornwall và bệnh viện Green Lane. Trên hai ngài mà cũng hợp nhất với hai ngài lại có một đấng cao cả hơn nữa quản trị, có vẻ như ngài là đại diện cho giới thiên thần hoặc của North Island hoặc của New Zealand, tôi cho là North Island đúng hơn.

Cộng với những quan sát này là có một đại thiên thần liên hệ với biển Tasman và nhiều thiên thần cao cả khác bên trên cõi trí dự vào cuộc tiến hóa và sự sống loài người ở New Zealand. Cố nhiên việc tương tự cũng áp dụng cho biển phía đông, vì ở trên những cõi cao sự phân biệt giữa các loài và quốc gia không còn ý nghĩa mấy, mọi sự sống đều được biết là Một, Bất Khả Chia Li.

Thiên Thần Vàng Ánh Núi Tongariro, North Island.

Tôi cảm biết sự hiện diện gần bên của một thiên thần vàng ánh rất đáng nói, đang bay lượn gần người bạn và tôi. Ở cõi vô sắc tướng, ngài tuôn ra một lực giống như ánh sáng mặt trời ở thể lỏng, và cũng tụ một tia đặc biệt vào luân xa ở giữa trán chúng tôi, làm nó bùng lên như cháy. Hình dạng thiên thần giống như vàng lỏng, có những tia sinh lực và ánh sáng tuôn ra bên cạnh và đằng sau thân. Trọn hào quang thiên thần do những lưới hay chùm sáng nhọn đầu của lực tỏa ra ngoài hết sức thanh thoát Sức Sống Duy Nhất màu vàng chói rực. Những tia này chiếu lên trên quanh "đầu" xuống đến 'chân', tụ lại chặt chẽ đằng sau chỗ 'tim' và 'tùng thái dương', ở đó màu đậm lại thành sắc cam vàng óng. 'Tóc' là những lực tỏa từ "đầu", gồm những lưới ánh sáng nhỏ hơn màu vàng rực rỡ. 'Mắt' nằm dưới đôi 'mày' rộng và thanh tú, giống như hồ ánh sáng mặt trời và sự sống, có trung tâm ý chí đằng sau chúng đầy uy lực với sức chú tâm lạ thường.

Dường như thiên thần không cảm biết và đáp ứng với bốn thể của phàm ngã bên dưới tâm thức mình, trọn chú ý của ngài tụ vào cõi và thể bồ đề, nơi mà ngài cư ngụ.

Đấng cao cả này bây giờ ngỡ lời rằng ở cõi đó, mục đích duy nhất cho sự hiện hữu của thiên thần và con người dường như là để đạt tới sự biểu lộ tràn đầy hơn, tự do hơn, bớt tính giới hạn riêng tư về Sự Sống Duy Nhất. Ngài ngụ ý rằng sự việc có ý nghĩa hơn là chỉ biến mình thành con kinh cho sức sống thiêng liêng, vì các luân xa và nơi tiếp nhận lực tuôn xuống hóa để thực hiện hơn và mở rộng hơn, được hỗ trợ do ý thức sự đồng nhất của Chân nhân với Sự Sống Duy Nhất, thành ra mỗi cá nhân có thể trở thành sự biểu lộ trọn vẹn của Sự Sống ấy. Thành đạt này tùy thuộc vào tình trạng của thể Bồ đề của cá nhân liên hệ. Với bậc tiến hóa cao, các vị có thể Bồ đề phát triển và nở rộng, và đó là công việc và lý tưởng cho người đã hiểu biết muốn cộng tác với Thiên đoàn.

Tâm thức con người phải càng lúc càng ý thức hơn về Sự Sống duy nhất trong Thái Dương Thượng Đế, và phải biết do kinh nghiệm rằng thể Bồ Đề và tâm thức bồ đề là biểu hiện của sức sống ấy và cùng bản chất với nó. Sự Sống Duy Nhất hiện ra như biển vô bờ, vàng óng, sáng rực, hoàn toàn vô tư và phổ quát. Nó là thể bồ đề của Thái Dương Thượng Đế, có vẻ vô giới hạn vì con người không đủ sức thấy giới hạn (nếu có). Xem ra thể bồ đề của những đấng hết sức cao cả hòa tan vào, biến thành một phần của thể Đấng cao hơn nữa, cuối cùng tụ lại thành thể của Vũ Trụ Thượng Đế, Đấng sinh ra muôn loài. Mục đích duy nhất trong việc sử dụng thể bồ đề của bậc đạo gia là làm gia tăng tâm bồ đề, khiến nó tràn lan và hóa sống động hơn trong thể bồ đề của mình, khiến nhận thức về Bồ Đề tâm của Thái Dương Thượng Đế và sự hòa hợp với nó hóa sâu đậm hơn. Trọn tâm thức và thể bồ đề của Thiên đoàn tan lẫn vào thể bồ đề của Đấng Chủ Tế Địa Cầu cùng những đấng cao cả trong đó, nên chuyện rất đúng thực là "Tất cả là một và một là tất cả."

Ở mức độ ấy cảm tưởng chia rẽ mất biệt, và hào quang xem như nó không có lần giới hạn. Ai ai cũng giống như chìm trong bể sáng chói như giọt mưa sau khi rót xuống hồ tan vào nước trong đó, hay bong bóng từ trong chất lỏng trôi lên mặt rồi tan vào không khí. Tuy vậy cái lạ lùng là ngã thức vẫn còn tồn tại, nó không cho thấy sở hữu một thể riêng, đúng hơn đó là việc tự do sử dụng bất cứ vùng nào của cái 'biển sáng chói' mà không có ý sở hữu vùng đó, hay cả ý thức đang sống bên trong hào quang. Tác động của thiên thần lên hào quang là thêm vào đó sắc vàng óng, làm có tia xuất hiện quanh và bên trên 'đầu'.

Những chữ và ý niệm như vũ trụ, Thượng Đế và Cái Ngã Duy Nhất gần như mất đi ý nghĩ của chúng nơi cảnh giới này, chỗ mà sự phân chia không rõ nữa. Tâm thức ở đây nhấn mạnh tới tính duy nhất, tính 'Là Một', nguyên tính, cái tổng thể mà tâm thức tan biến vào đến mức nét cá biệt nào cũng bị xem là không thực và không thiết yếu.

Với tâm thức lúc tỉnh nơi cõi trần, ý thức về tính 'Là Một' (Oneness) cho ra kết quả là sự hòa đồng trọn vẹn, hóa hợp trôi chảy từ trong ra ngoài. Con người vẫn gặp phải vấn đề về mặt trí não và do karma, do cuộc đời và giới hạn của sự phát triển người ấy, nhưng họ không bị căng thẳng. Hơn nữa, áp lực do ý thức về thời gian được giảm tới mức tối đa, tương như chuyến đi vừa xe vừa tàu mất nhiều ngày, nay chỉ mất vài giờ bằng phi cơ và lại thoải mái hơn một cách đáng kể. Thân xác như mất trọng lượng, làm như nổi trong không.

Chính trái đất lại tiếp nhận những đường sinh lực lỏng vàng ánh, chảy cuộn cuộn bên trên và bên dưới mặt đất, làm thông hơi địa cầu, hay đúng hơn là khiến sức sống bề bề tràn ngập nó. Những đường lực -chữ không đúng lắm vì ở những cảnh này không có sự căng thẳng- tạo thành mạng lưới phức tạp, cho ta cảm tưởng có một sức sống cực kỳ linh hoạt, đầy ý thức, rộn ràng nhưng có tiết điệu và liên tục hoạt động, giống như bày kiến trong tổ. Không khí, mọi cơ cấu và vật gì tăng trưởng cũng tràn ngập sức sống như vậy. Thí dụ cơ cấu bên trong cơ, cây đại mộc, thú vật, xác thân con người, làm như mỗi cái đều có mạng lưới Sức Sống riêng cho mình. Nhưng nói riêng về sự sống thì nó là một trong tất cả, tuy nó uốn mình theo hình dạng của thể vật chất. Xác thân của con người rung động không ngừng với sức sống này, nó cực kỳ sống động, rộn rã, và tích cực có ý thức bên trong thể, gần giống như ong trong tổ. Nó cung cấp liên tục sự kích thích thật tinh vi, 'thức ăn' tối cần và chất liệu hòa hợp nhằm tạo dựng cho mỗi tế bào và cơ quan. Nhìn ở cõi cao chất này thành vô hình, chỉ còn lại mạng lưới của thể với vô số các sợi và vòng nối vô cùng tinh tế thanh mảnh. Bên trong mạng lưới lúc nào cũng thấy có những con nỏ bùng nhỏ, và cũng có trong khoảng trống giữa các sợi, khi sinh lực đi tới và được tuôn vào cơ thể. Lúc bệnh chặc cơ cấu và hoạt động điều hòa này sẽ bị rối loạn vài nơi, và lành bệnh là việc tái lập hệ thống.

Thiên Thần Biển.

Bãi biển Eastern, gần Auckland.

Khi làm công việc nghiên cứu này, tôi có đặc ân là dùng được hai nhân thức. Một là ý thức được vị đại thiên thần mang nhiều tính nữ, liên quan với North Island của New Zealand nói chung, nhất là về mặt sông nước. Phần nhân thức thứ hai bao gồm vị nữ thủy thần ít ra trong vùng này của Thái bình dương, và luôn cả những mức độ khác liên hệ với chính New Zealand, nhất là North Island và hồ trên đảo.

Khi ấy tâm thức tôi nối với hồ Taupo, ở đó có một nữ thiên thần cao cả khác hiện diện, lừng lờ bên trên và phần nào đi sâu xuống dưới mặt nước. Tôi nhận ra có một đấng nữ thiên thần hết sức cao cả của North Island, ngài cũng là hiện thân cho cái nguyên lý mà thủy thần tại hồ là đại diện và biểu lộ.

Mặc dù ở cõi cao hình ảnh của ngài hiển hiện cực kỳ tuyệt vời, trọn hiện tượng lại thực ra hay chỉ lộ phần lớn ở cõi thượng trí. Khi đó tôi thấy cần phải kinh nghiệm ở hai cảnh giới gần như riêng biệt: một là cái hoàn toàn vô sắc tướng, hay cái nguyên lý của vị nữ Thủy thần của một nước hay hay một vùng rộng lớn, và hai là sự biểu lộ nguyên lý xem ra có mức tiến hóa thấp hơn thỉnh thoảng gặp ở những chỗ đặc biệt, mang hình thể riêng với hào quang và luân xa như đã tả ở phần trước.

Khi thử xem xét, tôi thấy là nước dù ngọt hay mặn, thường có khuynh hướng ít phân hóa về dạng thức hơn là đất, không khí hay lửa, nhất là đất. Không khí thì lại là cái ít sắc tướng nhất so với ngũ quan. Nếu kể luôn chất ether thì nó sẽ là chất vô sắc tướng. Về một mặt khác, tinh linh đất như gnome khi nhìn kỹ lưỡng thấy như có hình dạng giống người. Ta có thể nói tinh linh nước khi biểu hiện gần như không có hình dạng, chỉ thấy như dòng nước chảy hay lượn sóng.

Tiếp tục tìm hiểu, tôi thấy vị 'nữ vương' đại thiên thần là đáng có quyền uy hết sức rộng rãi, những đường

lực dưới thấp giống như hình vỏ sò. Đột nhiên tôi cảm nhận được hết sức sâu xa ở vùng luân xa 'tim' mà nếu nhìn từ trước ra sau, nó quay ngược chiều kim đồng hồ. 'Tim' là trung tâm phóng lực ra ngoài từ những cõi cao, chúng hợp với chuyển động tròn của luân xa cho ra nhiều kết quả thật đẹp 'mắt' và tuyệt vời. Màu ở giữa là hồng đậm, mà cũng thấy ở bìa của những phần khác của luân xa. Hòa vào chung là những tia tuyệt đẹp màu xanh lục của biển, vàng óng, chúng cũng phóng hay xoáy ra ngoài từ giữa tâm luân xa, còn thì ở giữa có màu xanh da trời xinh đẹp. Luân xa 'cổ họng' cũng thấy rõ, có màu xanh da trời như ở người, chiếu vượt ra ngoài xa đôi 'vai'. Những đường lực này cùng với tia ở 'xương sống' và "đầu", tủa lên và rải rộng trên cao trong không khí.

Gương mặt giống như người, tuyệt sắc và rực rỡ với đôi 'mắt' thật đẹp ở vị trí bình thường. Bên trên cái 'trán' rộng, từ trọn hào quang có tủa ra ngoài theo hướng ngang, thẳng đứng và đan lẫn vào nhau thành 'vương miện' chói sáng, tung cao lên trên xa "đầu".

Nói riêng về 'ngã' thức của ngài, nó hoạt động ở cõi niết bàn, bồ đề và thượng trí, tuy thiên thần cũng ý thức được ở những cõi sắc tướng thấp hơn. Như vậy, tôi thấy trọn sự sống và dân cư của nước mặn và nước ngọt nằm trong sự hướng dẫn tiến hóa và sự chăm sóc thúc đẩy tiến lên, cùng ảnh hưởng của một cấp hùng mạnh gồm các Nữ Đại Thủy Thần.

Nhìn từ cõi cao, chất nước vừa nước mặn vừa nước ngọt ở gần đáng cao cả như vị tôi đang quan sát, liên tục nhận được những tia lực như được điện hóa ở cõi ấy. Thêm vào đó, bây giờ tôi thấy là tất cả cây cỏ, rong và những cơ cấu thích hợp khác cũng nhận được năng lực giục dã sự tiến hóa. Thế nên tuy mới xem có vẻ lạ lùng nhưng các Nữ Đại Thủy Thần là tác nhân vừa truyền vừa phát ra lực rất đổi mạnh mẽ. Lực không những chỉ tác động lên sức sống bên trong nước mà cả những phát triển khi tiến hóa của mọi vật chất và hình thể liên hệ đến nước. Điều này áp dụng cho mọi phần nào của thiên nhiên đang sống, tăng trưởng và nảy nở trong môi trường này.

Khi tìm cách hòa tâm thức mình vào các tiến trình ấy, tôi cũng nhận thức được sự hiện diện của các thiên thần, từ thủy thần đến các tinh linh đang sinh hoạt tương tự ở cõi ether. Lực từ Đấng thiêng liêng Duy Nhất chảy tràn qua các loài này khơi dậy các khả năng tinh thần, trí tuệ và thấp hơn nữa trên đường tiến hóa.

Việc quan sát còn bất toàn và chưa đầy đủ, nhưng cho thấy đó là phần việc của vị 'nữ vương' thiên thần, đáng mà tôi có đặc ân quan sát trong những lần đến thăm vùng tìm học. Phạm sự này cũng áp dụng cho hàng ngũ thiên thần của thái dương hệ, hành tinh, các loài sinh linh, cây cỏ và khoáng chất.

Vẽ lại cho chính xác phần bên dưới mặt nước của thiên thần là chuyện khó khăn. Phần trên của ngài ta đã nói còn trong nước hào quang ngài như gồm các tia dợn sóng chứ không phải là những đường lực khá thẳng đầy màu sắc tủa ra. Trong khi đó thân hình ở giữa vẫn giữ nét nghiêm nghị và cao cả.

Nhìn bằng thông nhãn, trọn phần dưới nước có màu xanh nhạt và lực rất thanh, hào quang trong nước của thiên thần hiện rõ hơn với những đường dài, cong như lượn sóng. Lực tuôn phía trên chảy dài và thanh nhã, còn ở dưới là những đường uốn khúc chảy xuống, không cho ta cảm giác có tứ chi. Những đường lực đi xuống này thấy đậm màu hơn phần trên của hào quang, có màu xanh và lục đậm, gần như là màu tím và lá sẫm.

Vị đại thiên thần rất đổi cao cả này như đội vương miện là năng lực trắng và vàng tủa lên trên "đầu", lẫn thấp thoáng màu đỏ rực; những tia này cũng phát ra từ chỗ của 'mắt'. Luân xa ở đỉnh "đầu" thấy sáng chói hơn 'vương miện'. Như đối với tất cả thiên thần khác, phần hào quang như đôi cánh thấy rõ, ấy là những đường lực tuôn lên trên và cong ra ngoài, và bên ngoài hào quang là những tia mờ nhạt hơn tiếp tục bắn lên cao vào không khí.

Âm nhạc đẹp dễ có thể cứu rỗi và âm nhạc xấu xa, thấp kém có thể làm hư hỏng con người, điều ấy cho ta biết mãnh lực của nhạc to lớn là dường nào. Nhạc sinh ra ảnh hưởng mạnh mẽ, thấu nhập vào hào quang mọi sinh vật trong vòng ảnh hưởng, kêu gọi nên hồi đáp tương ứng, và trong một số trường hợp, khuấy động tình cảm và trí não người nghe. Những đường lực hùng mạnh đi từ nguồn âm thanh vào hào quang người, tạo ra đáp ứng về thể chất, tâm tình và trí tuệ. Ngoài ra cũng phải kể đến ảnh hưởng của nhạc trên cả thiên nhiên.

Bài hát do ca sĩ trình bày hay bản nhạc do nhạc sĩ đạo đàn phát ra những giải lực hoặc tốt lành, trung tính, hoặc có hại lên thể người nghe. Cử tọa hoặc nảy sinh lòng ao ước, yêu mến thiên nhiên, hay có dục vọng thấp kém; lực kích thích các luân xa tương ứng và cơ quan trong thể xác con người. Loại nhạc thuận hòa, vui tươi sinh ra niềm hân hoan và nâng cao con người, ảnh hưởng vào phần trên của hào quang là các luân xa tim, cổ họng và đầu, lên tới Chân nhân. Nhạc thấp kém, thô bạo rất có hại, nhất là cho phần thấp của hào quang và thể xác.

Việc nghiên cứu cho tôi thấy nhạc là một uy lực dũng mãnh trong tay nhạc sĩ. Nó nâng cao và làm ta giác ngộ hay làm ta xấu xa hơn tùy theo tính chất loại nhạc, tư tưởng, ảnh hưởng và tính tình của người trình diễn lẫn người nghe.

Hẳn đó là chuyện tự nhiên vì âm thanh sáng tạo nên vũ trụ và những gì trong đó, rồi hàng ngũ thiên thần âm nhạc nương theo các thiên ý mà xếp đặt vật chất làm thành nhiều cảnh giới. Hơn nữa ta cũng tin được rằng trong khi trình diễn, mỗi nhạc sĩ chân chính liên kết được với thiên thần âm sáng tạo, và trở thành con kinh cho ảnh hưởng nâng cao của họ. Vì vậy nhạc sĩ có thể được xem là tác nhân hữu hiệu qua đó năng lực sáng tạo tuôn vào thế giới và sự sống của người, mà kết quả lại còn hơn nữa khi lực mang nét tinh thần. Tuy thế cần nhớ rằng giống như sự sáng tạo vũ trụ, các đại thiên thần và thiên thần âm nhạc chỉ dục vào loại nhạc thanh khiết, cao đẹp nhất.

Nhiều thiên thần khác cũng thấy rõ là có liên hệ với âm nhạc, đặc biệt là những vị can dự vào cái mà tôi gọi là hình học sáng tạo, theo quan niệm triết lý của Plato là Thượng đế sinh ra thế giới theo phép hình học. Tâm thức các ngài phần lớn chỉ sinh hoạt ở cõi trí mà thôi. Thiên thần dục vào việc sinh ra những hình kỷ hà phức tạp, liên kết với sự biểu lộ Thiên Ý nơi cõi vật chất khi âm phát ra. Nhà soạn nhạc và nghệ sĩ trình diễn cũng tiếp xúc với các vị, và có lẽ những nhân vật cao cả đã và sẽ được gọi hứng không phải chỉ từ chân nhân bất tử của mình, mà còn từ các thiên thần này.

Khi tâm trí tiếp xúc được với các ngài, hiểu biết đến từ bên trong thay vì đi vào từ bên ngoài. Việc xảy ra cũng không phải do thông nhĩ, vì ta không nghe một âm huyền bí nào. Trong lúc tiếp nhận, người ta cảm biết chỉ dục từ ngoài đi vào trí não, dù vậy, mối liên lạc tâm linh tinh thần thực ra được khơi từ bên trong trí não người nhận. Nó tương tự như thầy hỏi trò: "Con có thấy ngọn hải đăng kia không?", và được trả lời, "Vâng, con thấy hải đăng và cùng lúc cả ánh sáng chiếu ra từ bên trong nó."

Quan sát bằng thông nhĩ cho tôi thấy là âm thanh phát ở cõi trần có tính sáng tạo, sinh ra chuyển động, màu sắc, và hình thể bằng chất liệu tinh cảm và trí tuệ. Trong một buổi họp mặt và được nghe người bạn hát bài 'Ave Maria', tôi thấy một thiên thần xinh đẹp với màu chính là xanh dương nhưng cũng có những màu do bài hát sinh ra, lơ lửng trong không chừng 70 cm đằng sau và hơi về phía bên trái của ca sĩ, đầu cũng cách khoảng y vậy với đầu của cô. Thiên thần cảm ứng với nhịp của bài, trọn hào quang gọn uốn theo nhịp. Một ngôi sao năm cánh sáng rực nằm trên trán thiên thần, ngài ban ân lành cho ca sĩ, và qua đó, lan vào cử tọa. Tôi đoán thiên thần ở trong nhóm làm việc dưới quyền của Đức Mẹ, vì vậy mang ân lành của Ngài đến cử tọa qua ca sĩ.

Hào quang của bốn người hiện diện nơi đây bắt đầu nhuộm phía trước với màu xanh của Đức Mẹ. Nó rực rỡ và không thể vẽ cho bằng, cực kỳ sâu đậm, làm như chiếu sáng từ bên trong và hào quang chúng tôi bùng lên do

ảnh hưởng đó. Trong lúc tả lại, tôi kính cẩn ý thức là vào buổi họp đặc biệt này Đức Mẹ đã làm cho Chân nhân chúng tôi cảm biết được sự hiện hữu tuyệt vời của Ngài. Tôi nghĩ mình có thể nói khá đúng là theo mức độ đáp ứng, những ảnh hưởng trên cũng sẽ sinh ra cho bất cứ nghệ sĩ trình diễn và cử tọa nào nghe bài hát đẹp đẽ này, dĩ nhiên là phải kể đến thái độ bài bác tôn giáo và không tin sự hiện hữu của Ngài. Những ý trên có trong hào quang người, gần cho ra phản ứng tiêu cực nhưng không ai là hoàn toàn không đáp ứng với bản nhạc.

Trong lúc bản nhạc được tiếp tục trình diễn, tôi thấy nó thu hút được thiên thần, làm các vị chú ý, như thế có nghĩa tâm thức thiên thần hòa theo ý niệm hướng về Đức Mẹ Thế Giới. Ở những cảnh giới cao, màu áo xanh tuyệt đẹp của Đức Mẹ hóa rõ hơn cũng như sự hiện diện của những thiên thần đường bệ cùng màu đó. Tôi thấy họ chú ý tới phần nhạc thuần túy và chủ đích của nhạc sĩ cùng nghệ sĩ trình diễn, hơn là tới chính cá nhân nghệ sĩ hay cử tọa. Rất có thể là mỗi người riêng rẽ, nhất là phụ nữ, có thể nhận được sự giúp đỡ của các thiên thần.

Tôi cho rằng bản nhạc này là cái nối liền giữa thế giới bên trong và thế giới bên ngoài, và do đó, buổi trình diễn hôm nay đây tính chất tinh thần. Không có cách chữa trị nào tốt hơn cho phụ nữ trong lúc phiền muộn, đau ốm hay có những nhu cầu khác, cho bằng dự buổi trình diễn loại nhạc đẹp đẽ như bài 'Ave Maria', tuy rằng ảnh hưởng luôn luôn tùy thuộc phần lớn vào tâm tưởng và khả năng bên trong của người trình bày.

Có trường hợp tôi lạ lùng thấy nhạc có khả năng gọi lại quá khứ ghi trong Thiên Ảnh Ký (Akashic Records). Khi nhạc thuộc về một quá khứ có tính chất sâu đậm, rõ ràng, được trình bày, nó làm người có khả năng quan sát thấy lại được quá khứ có liên hệ đến nhạc. Trong trường hợp này tôi thấy một nhóm người giống như dân du mục đang nhảy múa trong vườn và cả xa hơn nữa.

Ở bên ngoài ngôi nhà và đằng sau cửa sổ tôi thấy họ có điệu nhảy cuồng loạn, khác với ý chính của bản nhạc. Dường như nó có liên hệ chi đó với đời sống của nhóm du mục đông đảo, huyền bí, ăn mặc sặc sỡ, giờ đang quay tít tràn khắp chung quanh. Khoảng hơn chục người tỏ ra thật hứng chí, ca hát, gào to trong lúc nhảy. Cảnh liên hệ đến hồi ức của nhạc.

Như vậy, hiển nhiên là nhạc xưa có hồi ức của nó, và khi chơi bản nhạc như vậy, sự việc gọi nên cái hồi ức trong chất akasha quanh buổi diễn, làm nó phát ra vài hình ảnh ban đầu. Chuyện sẽ rất quan trọng khi nhạc thuộc loại tinh thần sâu đậm, có tính huyền bí, vài bản như vậy rất xưa, khi chơi lại chúng sinh ra trong akasha vài biến cố và không khí của bản nhạc hồi nguyên thủy. Tôi cho là thánh ca, kinh cầu, bài xướng đều cũng có ảnh hưởng trên akasha.

Chẳng hạn trong một dịp khác khi bản thánh ca chấm dứt, tôi thấy mình thay vị trong phòng ở nhà chỗ nghệ sĩ đã hát, lại đang đứng trong một vương cung thánh đường to lớn cổ xưa với nhiều thiên thần. Tôi đứng chỗ ban đồng ca, với bàn thờ chiếu sáng ở cõi trí thành khung cảnh kỳ diệu bao quanh chúng tôi trong nhà thờ. Cũng có một ban đồng ca đang hát và các thiên thần uy nghi đáp ứng lại khúc hát của ban. Bàn thờ rực lên ánh vàng chói và buổi ca châu diễn ra hết sức tuyệt vời.

Vương cung thánh đường đầy gần hết chỗ, bây giờ tôi thấy các thiên thần nói trên thuộc ngành thiên thần liên hệ với loại nhạc này. Bài hát vừa chấm dứt nói ở nhà đã làm chúng tôi đi ngược thời gian trong akasha, khiến tôi thấy mình đang ngồi trong vương cung thánh đường oai nghi, cổ kính, với đầy đủ giáo dân ở đâu đó vùng Trung Âu, có thể là miền nam nước Đức. Bản nhạc hát ở nhà hiện đang được ca đoàn xướng lên, ca đoàn tập hợp rất đông, có vài người già, một số giọng trầm, cùng với các chú nhỏ ở hai bên lối đi.

Như vậy, đây là cơ hội tuyệt diệu mà tôi có đặc ân được nối kết lại với thời điểm mà bản nhạc nằm trong ký ức của giáo dân dự lễ.

Bây giờ khi tôi lần lần cố ý rút tâm thức khỏi kinh nghiệm đây hứng khởi này và hoàn toàn mới mẻ này, thấy rõ ràng là nhạc nối ta với quá khứ, và bằng cách nào đó, gọi nên trong Akasha làm hiện trở lại những cảnh

ban đầu hồi bản nhạc được trình diễn.

Quan sát trong một buổi hát khác cho thấy là ảnh hưởng của nhạc lên cử tọa tùy thuộc vào số nhạc khí và âm lượng. Có nghĩa năng lượng sinh ra ở cõi tình cảm và cõi trí và hình sinh ra có khuynh hướng tràn vào, chảy xuyên qua hào quang của người nghe trong vòng ảnh hưởng. Với ban đại hòa tấu, kết quả cho ra có thể rộng hàng mấy trăm thước, tạo một hình âm nhạc hết sức kỳ thú trong không trung.

Trong một hình như thế, mỗi nốt nhạc vang lên ở cõi trần có nốt tương ứng cùng tần số ở những cõi khác, nên khi một nốt được tấu lên gây âm vang thì những nốt tương ứng đó cũng vang lên, đóng góp vào hình âm nhạc. Thành ra bây giờ tôi hiểu vì sao có nhiều màu khác nhau không ứng với một nốt riêng rẽ nào, mà là của nốt tương ứng phản ánh nơi cõi cao, làm hình một nốt hóa phức tạp.

Ở một buổi trình diễn thánh ca khác, bài 'Pie Jesus' của Fauré, khi mới bắt đầu tôi thấy một thiên thần xuất hiện nơi cửa. Tôi tự động cúi người chào nhưng phải quay lại chú tâm vào hình âm nhạc, tuy vậy tôi biết ngài vẫn còn đứng đó. Tôi nhận ra là thiên thần thuộc về ngành liên hệ với nguyên lý nữ và sinh hoạt tôn giáo, dưới quyền Đức Mẹ. Vì vậy hào quang của ngài có màu xanh áo Đức Mẹ nổi bật.

Thân ở giữa của thiên thần cao gần 3 m, đầu và vai phủ bởi những vòng đồng tâm nhiều màu sắc tủa nắng lục ra ngoài. Hào quang màu vàng óng gần đầu và vai một khoảng hơn 30 cm, rồi có màu hồng một khoảng chừng 15 cm, ra xa nữa là sắc xanh rực rỡ. Đầu là trung tâm uy lực, giữa đầu một đường lực hình nón phóng thẳng đứng lên trên, màu chính là trắng và tím nhạt.

Hào quang của thiên thần lan ra bên ngoài tường, bên trên trần nhà và đi sâu quá sàn nhà. Tôi cho rằng một trong những nhiệm vụ của ngài là tuôn năng lực mà ngài là trung gian, vào tâm thức và hào quang của cử tọa, những ai có thể đáp ứng lại ảnh hưởng của Đức Mẹ và uy lực tinh thần của hạng thiên thần này. Trong tâm tưởng ngài, Đức Mẹ ôm trọn toàn thể nhân loại vào lòng, nhất là trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Hệ thống tương giao giữa tâm thức cao và thấp thành hình bất cứ khi nào có lực thích hợp được phóng thích vào thế giới hình thể. Hình sinh ra do tâm thức, tư tưởng, và chủ ý của việc hát và phần âm nhạc. Tới đây tôi ý thức là tên bản thánh ca nói lên cái tương giao ấy, cái mà ta có thể coi là ảnh hưởng của nhạc trên người nghe. Tùy theo phản ứng và nhận thức của mình, cử tọa chẳng những được thúc đẩy về mặt nào đó của cá tính, mà còn được các thiên thần, nhất là thiên thần nhạc hỗ trợ thêm.

Tôi hỏi thiên thần:

- Nhạc có gợi nên phản ứng nào trong đức Jesus không ? Ngài đáp,
- Dĩ nhiên là có, nhưng Chân Sư không có liên hệ đặc biệt với nguyên lý nữ như Đức Mẹ, hay với việc làm mẹ. Ngài bận tâm cho công việc của Thái Dương Thượng Đế nói chung, làm việc nhiều hơn cái ta biết về Ngài. Thành ra Chân Sư có khuynh hướng lưu tâm đến lòng sùng kính dâng lên Ngài hơn.

Hỏi:

- Chính đức Jesus có đáp ứng chẳng khi bản nhạc với tựa là tên Ngài được chơi ?
- Có, nhưng nó tác động bên trong người nghe, thay vì bên ngoài, tâm và trí được giúp tổ ngộ nếu người nghe có thể đáp lại cả ở cõi trần lẫn cõi cao. Như vậy Chân Sư đáp ứng ở những cõi trừu tượng, trong nội tâm hơn là thấy được ở ngoại giới, cõi hữu hình.

Hiển nhiên Đức Mẹ Thế Giới cũng làm như vậy, dùng hàng ngũ thiên thần để ảnh hưởng và soi sáng nhân loại, truyền đến con người cái tình mẫu tử, lòng tận tụy bao la, xả kỷ. Tôi cho là Đức Mẹ vừa trực tiếp, vừa qua các thiên thần, giữ cho mối liên hệ giữa Ngài và nhân loại mà Ngài hằng yêu mến, che chở được liên tục không đứt đoạn. Chuyện đặc biệt hơn nữa khi có liên hệ đến việc sinh nở, trẻ con, và việc làm cha, làm mẹ. Trong khi lắng nghe và quan sát hình âm nhạc, tôi ý thức đó chỉ là một phần trong công việc chăm sóc nhân loại của Ngài.

Để kết luận, một trong những ảnh hưởng của âm nhạc là làm gợi dậy bên trong người nghe những tâm thức

ứng hợp, từ thô bạo đến cõi mỹ lệ và chân lý, tùy theo khả năng đáp ứng của họ đối với tác động của thiên thần. Bởi vậy nhạc đẹp đẽ là vận cụ tuyệt hảo để kích thích sự thức tỉnh ở cõi cao, cải thiện và thanh tẩy cái ngã, cùng tăng gia đáp ứng về mặt tinh thần.

Âm nhạc nào kích động phần bản tính thấp của con người có thể hóa rất độc hại, trong khi thánh ca, nhất là những bản liên hệ đến đức Jesus và Đức Mẹ, kêu gọi được ân lành và sự hồi đáp của thiên thần. Những loại nhạc khác gọi nơi người nghe trong tâm họ cái hồi đáp của bậc cao cả và chư thiên. Câu nói sau quả đã trình bày chân lý, 'Nhạc hay là lời Thượng đế ngỏ cùng linh hồn ta.'

Một nguyên lý thích thú nảy sinh từ những quan sát này. Ấy là nhà soạn nhạc sinh ra và củng cố hình tư tưởng của bản nhạc, một phần do việc tâm thức của ông làm việc trong lúc soạn nhạc, một phần do việc ông trình diễn tác phẩm của mình. Có nghĩa là hình tư tưởng của bản nhạc là cái biểu lộ bằng chất liệu thanh bai một phần ý tưởng sáng tạo cùng hứng khởi của ông, một phần là ảnh hưởng của âm vật chất sinh ở cõi trần tác động lên cõi thanh.

Ý tưởng của nhà soạn nhạc và tác động siêu hình của nhạc kết hợp lại sinh ra hình nguyên thủy, có chứa đựng sức sống và tâm thức của chân nhân ông, cái là linh hồn của bản nhạc và là một thực thể tương đối trường tồn. Cho nên bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào bản nhạc được trình diễn, người ta thông thương được tức khắc với hình, và qua đó với sức sống và tâm thức của người nhạc sĩ.

Dùng các nguyên tắc của tâm kế học (psychometry) khi có buổi trình diễn như vậy, người quan sát có thông nhãn có thể tiếp xúc với hình nguyên thủy và tác giả. Và dù hữu thức hay không, người trình diễn tự động liên lạc được với nhà soạn nhạc. Xem ra mức độ thành công khi chơi một bản nhạc tùy thuộc vào khả năng của nhạc sĩ trong việc tiếp xúc và diễn tả lại sức sống cùng tâm thức của nhà soạn nhạc, và qua đó, ngụ ý của ông.

Chất liệu cõi tinh cảm rung động thành lượn sóng màu, do đáp ứng trực tiếp với bất cứ nốt nào làm vang lên âm thanh cõi trần. Khi nhiều âm được tạo, xếp đặt thành bản nhạc, ý tưởng vừa tinh cảm vừa trí tuệ của nhà soạn nhạc, rồi sau này của người chơi nhạc, cung cấp lực cần thiết để sinh ra hình rõ ràng. Người có thông nhãn thấy được hình ấy và nó tồn tại một thời gian dài đáng kể sau khi bản nhạc đã chơi xong.

Thiên Thần Hồn Khóm

Sự sống của thú vật, thảo mộc, kim thạch và tinh linh trong thiên nhiên chịu sự điều khiển của hàng ngũ thiên thần. Sức sống trong các loài này chưa cá nhân hóa giống như nơi loài người, với mỗi người là một cá nhân có ngã thức đầy đủ, có trách nhiệm. Những mỏ khoáng chất, rừng cây, đồng cỏ và côn trùng, những giống thú nhỏ và chim chóc, là thân xác của sức sống đặc biệt làm linh hoạt thân xác ấy. Sức sống đó gọi là hồn khóm. Sự phát triển của các hồn khóm đạt tới mức cao tột ở loài vật, khi con số linh hồn trong khóm càng ngày càng ít đi cho tới sau cùng có việc cá nhân hóa —thường thường là thú nhả— xảy ra, con vật thoát kiếp thú thành người. Diễn tiến này luôn được các thiên thần chăm sóc và trợ lực, trong đó có những thiên thần chỉ huy cách thức phân chia hồn khóm loài vật thành từng người.

Loài Côn Trùng.

Có một ngành thiên thần tiến hóa theo đường côn trùng trong thiên nhiên. Trong thiên trí có chứa đựng ý niệm về tất cả hình thể và kiểu mẫu có thể có được của việc biểu lộ ý Trời, trong đó có loài côn trùng với muôn hình vạn trạng rất đổi phức tạp của nó. Chơn thần tiến hóa qua loài này cuối cùng thành các thiên thần và đại thiên thần, liên hệ đến cung sáng tạo là cung bốn.

Điều này có thể lạ lùng nếu ta nhớ lại là một số côn trùng có hại cho người thí dụ như ký sinh trùng. Tuy nhiên chúng chỉ đáng ghét khi người bệnh ý thức về việc mất quân bằng do ký sinh trùng gây ra. Loại này và loại hút máu như đũa bị xem là đáng ghét nhất đối với người, tuy rằng trên thực tế chúng không ghê gớm gì hơn những ký sinh trùng khác. Vì ký sinh là nguyên lý theo đó sự sống vật chất được cho phép duy trì nên đúng lý mà nói, không ký sinh trùng nào có thể bị lên án dù ta phải mạnh mẽ chống lại ... Ta dễ nhận ra cái thiên tính tự nhiên của những côn trùng khác vô hại và đẹp mắt hơn là nơi côn trùng xấu xí và gây đau đớn cho người. Nhiều người xem vẻ mỹ lệ của con chuồn chuồn, con ngài và con bướm là dấu hiệu của thiên tính ấy.

Giống như chân thần biểu lộ qua những dạng khác nhau của thiên ý được những vị cao cả hơn che chở và trợ lực, các thiên thần và đại thiên thần của côn trùng cũng tiến theo bấy cung, gìn giữ và tạo thêm nét mỹ miều, xinh đẹp cho hình thể côn trùng. Các ngài kích thích bản năng của vô số các loài để chúng tìm chỗ sinh sống, thức ăn, lột xác qua những giai đoạn tăng trưởng, trưởng thành, có đôi, đẻ trứng. Bản năng chung hay ký ức của loài khiến chúng theo đuổi những lối sinh hoạt riêng được thiên thần hộ mạng mỗi loài kích thích và điều khiển. Trong một vài trường hợp, những vị này đã từng tiến hóa qua loài côn trùng ở các chu kỳ trước của sự sống nên thông thạo tính chất và nhu cầu của loài. Thiên thần như vậy là thể hiện của Thiên Trí, biểu lộ và mở rộng xuyên qua thế giới côn trùng. Thiên Trí có mẫu tính, bảo bọc các linh hồn trong bầu tư tưởng của thiên thần. Những hồn khóm côn trùng và của chim chứa đựng con số rất lớn các hình thể, chịu sự điều khiển của đại thiên thần với nhiều thiên thần cấp dưới phụ tá. Nhờ chăm sóc, chỉ dẫn như vậy trọn loài côn trùng tiến lên mức cao hơn, với hình thể xinh đẹp hơn và nhiều thông minh hơn.

Thiên Thần Loài Ong.

Do quan sát tôi tin rằng có những thiên thần hộ mạng lo cho loài ong. Có một lần khi đang đứng xem một tổ ong, tôi dần có ý thức về một thiên thần rất cao cả ngự ở cõi thượng trí, hào quang có những màu tiêu biểu của ong nhưng có nét thanh tú rất mực, màu sáng xinh đẹp ở cõi này. Xem ra ngài là đại diện cho một đại thiên thần chủ trì trọn sức sống của loài ong, tâm thức, hình thể và đường tiến hóa của chúng trên địa cầu. Tôi ghi nhận là có một đẳng cấp thiên thần phục vụ dưới vị đại thiên sứ này, và ở cõi ether đó là những tinh linh tạo hình thể xác cho ong. Tổ ong tôi quan sát cho bài này có một thiên thần trông coi, và chắc có một thiên thần như thế cho mỗi một tổ ong linh hoạt khác. Các ngài rất giống những thiên thần của các loài khác thấp hơn loài người trong thiên nhiên, về khi chất và diện mạo, nhưng trong hào quang các ngài có những màu chính là vàng, vàng chói và nâu đậm nổi bật. Xem như các ngài coi việc tiến hóa của ong là chuyện rất đổi quan trọng và phải thực hiện kỹ càng nhưng hân hoan với việc điều khiển, canh giữ và thúc giục mức tăng trưởng tâm thức của ong. Thiên thần không ngừng liên lạc với thượng cấp và qua vị này với những đẳng cao hơn, qua đó nữa và với vị Đại Thiên Thần trên địa cầu về ong.

Nhìn ở cõi tinh cảm thì ong chúa trong ổ có hình một trung tâm vàng óng chiếu sáng với màu sắc nằm bên trong hào quang rực rỡ của ổ ong. Nó như một cái nhân, là trung tâm sức sống về mặt siêu hình lẫn vật chất. Những đường lực liên tục chảy qua ong chúa vào hõn khóm của tổ ong, gồm sinh lực và điện từ lực, năng lực sinh sản với ong chúa là một tâm điểm trong ổ. Những lực này từ trung tâm chảy ra ngoài như các gợn sóng lăn tăn rất nhỏ, cái chuyển động không ngừng đó sinh ra một âm ở cõi cao giống như tiếng vo ve không ngớt của bầy ong. Hào quang của ổ và trọn bầy ong trông giống như một nóc rơm miền quê tức là hình mái tròn mà đỉnh nhọn, đáy bằng. Từ cõi cao mỗi con ong có hình như một chấm hay đốm sáng, hào quang ong chúa to hơn và sáng hơn những ong khác.

Thấy như thiên thần hoạt động đặc biệt cho những con ong thuộc trách nhiệm của ngài mà còn trong giai đoạn ấu trùng, ngài tỏ ra sự che chở rất hiển hiện, hướng dẫn thật rõ ràng ở giai đoạn này, làm như ong trên địa cầu nếu không được giúp đỡ như thế thì chưa thể qua tất cả những chặng phát triển sau khi trứng nở. Thiên thần cũng ảnh hưởng việc chọn, nuôi dưỡng đặc biệt và phát triển của ong chúa, mang lại những liên kết cần thiết giữa hạt nguyên tử trường tồn (hạt nguyên tử còn mãi có lưu những tính chất của sinh vật khi các thể thấp tan rã sau mỗi kiếp), hõn khóm và ong chúa.

Tâm thức của ong là bản năng, và những chứng cứ về đời sống cộng đồng có trật tự của ong, là kết quả của bản năng phát triển cao độ hơn là của óc thông minh. Công việc của thiên thần ở đây cũng có tầm quan trọng hết sức đáng kể, nhằm làm thức tỉnh bản năng của những nhóm khác nhau trong bầy, và khơi dậy cái động lực hướng tới vài cách hoạt động của ong. Nói rộng ra thì có thể cho rằng ong chúa là trung tâm sức sống của bầy và thiên thần là óc thông minh điều khiển. Ngài hòa nhập trí tuệ mình với tâm thức ổ ong, và về một khía cạnh trí ngài bị giam cầm trong đó, chịu sự giới hạn để nhờ đó thì hành được phần việc của ngài.

Đầu vậy tâm thức ngài bên ngoài ổ ong có được tự do hơn một chút, tuy rằng ở mặt tinh cảm và trí tuệ xem ra ngài luôn luôn bị ràng buộc vào nó, làm như việc ngài rút lui hoàn toàn sẽ giống như mất hết kiểm soát và đưa tới việc bầy ong tán loạn. Cái giới hạn ấy không có ý bó buộc nào mà trái lại có sự quan tâm mê mải và thích thú với công việc, như nổi hân hoan của nghệ sĩ và nghệ nhân. Thiên thần có trách nhiệm cho sự phát triển về cả hình thể và sự sống, vui thích với hiểu biết rằng mình đang giúp làm kiện toàn những điều này, và đang làm phần việc của mình trong cơ tiến hóa vĩ đại.

Giống như thảo mộc đang phát triển tinh cảm thì ong đang phát triển trí năng. Ong chúa tượng trưng cho thượng trí đang nảy nở, cái trí trừu tượng, ong hút mật là hạ trí, trí cụ thể, và ong thợ là nguyên lý sinh sản. Động lực sinh sản được thấy như là bản năng hơn là ham muốn, ong có cảm xúc nhưng nó giảm tới mức tối thiểu, làm như nó đã được thăng hoa từ xa xưa lâu lắm rồi.

Tôi hỏi chuyện thiên thần và ngài cho biết là nỗ lực của người nhằm hợp tác với ong được hoan nghênh, thiên thần bầy tỏ hy vọng là những điều này báo trước thời đại đang tới, trong đó con người và hàng ngũ thiên thần hợp tác về nuôi ong cũng như những ngành chăn nuôi khác. Ngài bảo ong sẽ đáp ứng lại cố công của người muốn hòa hợp tâm thức họ với ong, tương tự như cây cỏ đáp ứng dù yếu ớt thế mấy đối với lời khen ngợi và tình thương mến của người. Nhưng có một nguy hiểm rất rõ khi có quá độ trong việc nuôi ong. Cách tổ chức của bầy có uyển chuyển rất tuyệt diệu, nhưng nếu bị khai thác quá mức và nếu ta làm cho ổ ong quá giả tạo, phức tạp thì ta gây hại cho chúng. Con người cần ý thức sự sống đang tiến hóa trong loài ong, và không nên xem ong như chỉ là vật đi thu thập mật một cách máy móc cho lợi ích riêng của người mà thôi.

Trong những loài khác có vô số thiên thần và tinh linh khác thực hiện công việc tương tự, dùng địa cầu như sân trường tiến hóa và hoạt động như ghi trong kinh điển Ấn giáo, Phật giáo, Do Thái giáo và bộ The Secret Doctrine v.v.

